

## THÔNG BÁO

### V/v triển khai các khoản thu năm học 2023 - 2024

- Căn cứ công văn số 1716/LN:SGDDT-STC ngày 29/8/2023 của liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum

- Căn cứ Công văn số 1730/SGDDT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023-2024;

Trường THPT Trần Quốc Tuấn hướng dẫn cụ thể các khoản thu, chi năm học 2023-2024 như sau:

#### I. THU HỌC PHÍ

Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, ngày 31/7/2023 Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 300/TB-VPCP về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, trong đó Chính phủ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo: “khẩn trương tiếp thu ý kiến các đại biểu dự họp, thống nhất với các Bộ có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, theo hướng quy định rõ một số điều khoản về việc chưa triển khai, chưa áp dụng lộ trình cơ chế thu, quản lý học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và **không tăng học phí năm học 2023-2024**”.

- Trong thời gian chưa có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, **tạm thời chưa thu học phí** giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2023-2024.

- Việc tổng hợp chính sách miễn, giảm học phí trong năm học 2023-2024 để báo cáo với cơ quan tài chính: Trước mắt nhà trường tổng hợp báo cáo theo mức học phí đã ban hành tại Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP: Tiền hỗ trợ học sinh mua sắm sách vở, dụng cụ học tập.**

Đối với đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: thực hiện theo Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, mức hỗ trợ là **150.000** đồng/tháng. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học/học sinh. Học sinh được hưởng là học sinh thuộc đối tượng sau:

- + Học sinh học sinh thuộc hộ nghèo
- + Học sinh khuyết tật
- + Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ
- + Học sinh thuộc thôn, xã ĐBKK. Cụ thể:

**Xã Đăk Pxy:** Toàn xã

**Xã Đăk Long :** Toàn xã

**Xã Ngọc Ráo:** Toàn xã

**Xã Đăk Ngọc:** (1 thôn) Thôn Đăk Kđem

**Xã Đăk La:** (2 thôn) Thôn Kon Trang Mơ Nây, Thôn Đăk Rơ chót

**Xã Ngọc Wang:** (4 thôn) Thôn Đăk Duông, Thôn Kon JơRi, Thôn Kon Gu I, Thôn Kon Gu II

**Xã Đăk Hring:** (6 thôn) Thôn Đăk Klong; Thôn Kon Mong; Thôn Kon Proh Tu Ria, Thôn Tua Ria Pêng, Thôn Kon Hnong Pêng, Thôn Đăk Kang Yôp.

**Xã Đăk Ui:** (5 thôn) Thôn KonPlông, Thôn Kon Tu, Thôn Wang Hra, thôn Mnhuô Mriang, Thôn Kon Rngâng

*Học sinh nộp hồ sơ chậm nhất vào ngày 20/9/2023 để nhà trường tổng hợp và gửi hồ sơ về Sở thẩm định. Sau khi có Thông báo Thẩm định hồ sơ được hưởng. Nhà trường sẽ tiến hành các bước tiếp theo và chi trả cho học sinh.*

**III. HỖ TRỢ TIỀN ĂN, Ở THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016:** Tiền ăn, ở và gạo đối với học sinh vùng ĐBKK (Danh sách vùng ĐBKK đã ghi ở mục II)

Học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo với mức hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

**Cụ thể :  $1.800.000đ \times 40\% = 720.000đ/tháng/học\ sinh$**

b) Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh;

**Cụ thể :  $1.800.000đ \times 10\% = 180.000đ/tháng/học\ sinh$**

c) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo/tháng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

Hiện nay nhà trường đã thống kê và tổng hợp 02 học sinh được hưởng. Nhà trường đã nộp hồ sơ đề nghị xét duyệt về Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Nhà trường sẽ tiến hành các thủ tục chi trả sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt.

**IV. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP**

## **1. Tiền dạy học tăng cường đối với các môn học thuộc chương trình GDPT, dạy học bồi dưỡng, dạy ôn thi**

Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

### **1.1. Dự kiến thu:**

- Mức thu: 6.500 đồng

**Học sinh đóng tiền học theo từng tháng.**

### **Đối tượng miễn giảm:**

**Tiền dạy học tăng cường đối với các môn học thuộc chương trình GDPT, dạy học bồi dưỡng, dạy ôn thi là khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục. Không có văn bản hướng dẫn chế độ miễn giảm. Nhà trường quy định miễn giảm một số trường hợp cụ thể như sau:**

### **Đối với học sinh có giấy tờ theo quy định:**

*Miễn tiền HDTC đối với học sinh hộ nghèo, con thương binh, liệt sỹ,*

*Giảm 50% đối với học sinh hộ cận nghèo.*

**Đối với học sinh hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không có giấy tờ theo quy định:**

*Giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nắm bắt tình hình, hoàn cảnh của học sinh và đề xuất BGH miễn, giảm cho học sinh của lớp mình. Học sinh thuộc gia đình khó khăn không có giấy tờ theo quy định thì GVCN phải tick vào ô đề xuất miễn, giảm và xác nhận.*

### **1.2 Dự kiến chi:**

Chi 70% cho người trực tiếp đứng lớp dạy thêm, 20% chi cho công tác quản lý các hoạt động DHTC và 8% chi tạo nguồn cải cách tiền lương và hoạt động chi thường xuyên của nhà trường theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, 2% chi nộp thuế thu TNDN.

## **2. Tiền dịch vụ trông giữ xe**

Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

### **2.1 Dự kiến thu**

Mức thu cụ thể như sau:

- Xe đạp, xe đạp điện (xe có bàn đạp): 8.000 đồng/tháng/HS.

- Xe máy, xe máy điện (xe không có bàn đạp): 16.000 đồng/tháng/HS.

Thu lệ phí giữ xe tùy điều kiện của học sinh có thể đóng theo từng tháng hoặc theo từng học kỳ (*học kỳ I: 04 tháng; học kỳ II: 05 tháng*).

### **2.2 Dự kiến chi:**

Chi 80% cho người trực tiếp cho người trông giữ xe và công tác quản lý và 10% tạo nguồn cải cách tiền lương và hoạt động chi thường xuyên theo quy định, 10% chi nộp thuế theo quy định hiện hành.

## **3. Dịch vụ văn phòng phẩm kiểm tra định kỳ**

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

### **3.1 Dự kiến thu:**

- Mức thu: **100.000đ/HS/năm học.** (Học sinh đóng theo 2 đợt: Đợt I - học kỳ I từ tháng 9 đến tháng 12: 50.000 đồng; đợt II - học kỳ II: từ tháng 01 đến tháng 05: 50.000 đồng).

### **3.2 Dự kiến chi:**

Nguồn thu dịch vụ văn phòng phẩm kiểm tra dùng để mua sắm, sửa chữa: chi trả tiền mua mực in, mực photocopy, giấy photo, giấy tự luận, ghim bấm, bàn bấm, sửa máy photocopy....phục vụ cho công tác kiểm tra tất cả các môn giữa kỳ và cuối kỳ trong năm học.

*Theo điều kiện kinh tế của học sinh. Học sinh nộp từ ngày triển khai văn bản đến chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối cùng của từng học kỳ (tháng 12, tháng 5). Học sinh nộp tiền để nhà trường hoàn thành hồ sơ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.*

## **4. Dịch vụ vệ sinh dành cho học sinh**

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

### **4.1 Dự kiến thu:**

- Mức thu: **12.000đ/HS/tháng.** Tùy theo điều kiện kinh tế của học sinh có thể đóng theo từng tháng hoặc đóng theo học kỳ. (Học kỳ I: 4 tháng. Học kỳ II: 5 tháng).

### **4.2 Dự kiến chi:**

Nguồn dịch vụ vệ sinh dùng để chi trả tiền công cho người dọn 02 khu vệ sinh của học sinh. Mua vật tư dọn vệ sinh và vệ sinh như: giấy, Wim bồn cầu, xà phòng rửa tay, chà cầu, bao đựng rác, bao tay, ủng.....phục vụ trực tiếp cho công việc vệ sinh và dọn vệ sinh khu học sinh.

*Chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối cùng của từng học kỳ (tháng 12, tháng 5). Học sinh nộp tiền để nhà trường hoàn thành hồ sơ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.*

## **5. Bảo hiểm y tế học sinh**

- Thực hiện theo Công văn số 220/CV-BHXH ngày 15/8/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Đăk Hà về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác thu, nộp BHYT HSSV năm học 2023-2024.

- Đối tượng thu bảo hiểm y tế là học sinh phổ thông đang học tập ở trường THPT Trần Quốc Tuấn năm học 2023-2024. (Trừ những học sinh đã tham gia BHYT theo đối tượng khác được cơ quan bảo hiểm cấp thẻ theo quy định của luật BHXH như: Hộ nghèo, thuộc hộ người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng KT-XH khó khăn, thuộc hộ gia đình cận nghèo được NSNN hỗ trợ 100% mức đóng, hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn, thân nhân người có công với CM, sỹ quan công an, quân đội.....)

- **Đây là loại BHYT bắt buộc.** Tất cả học sinh (trừ những học sinh đã có thẻ theo chế độ) đang học tập tại trường nếu không tham gia nhà trường sẽ lập danh sách và gửi về cho xã, thị trấn nơi học sinh cư trú.

- Học sinh phổ thông đã có thẻ BHYT kê khai thông tin theo mẫu nhà trường gửi nộp cho cán bộ y tế nhà trường để theo dõi báo cáo lại cho BHXH.

**Lưu ý: HSSV đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân không thuộc nhóm tham gia BHYT hộ gia đình**

### **5.1. Mức tham gia BHYT**

Mức đóng BHYT học sinh là 4,5% mức lương cơ bản hiện hành (Mức lương hiện hành là 1.800.000 đồng) áp dụng cho 12 tháng trong năm. Cụ thể:

$$1.800.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 972.000 \text{ đồng}$$

*Trong đó:*

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10%. Tổng số tiền nhà nước hỗ trợ là: 388.800 đồng

+ Học sinh đóng 60% là: 583.200 đồng

- Học sinh lớp 10 và 11 tham gia BHYT với tổng số tiền đóng **12 tháng** (thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024) đóng: **583.200 đồng**.

- Học sinh lớp 12 tham gia BHYT với tổng số tiền đóng **09 tháng** (thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 01/01/2024 đến 30/09/2024, số tiền đóng: **437.400 đồng**.

- **Thời gian thu: Bắt đầu từ ngày triển khai đến hạn cuối là ngày 15/12/2023 để nhà trường tổng hợp và nộp toàn bộ số tiền thu BHYT học sinh vào Tài khoản BHXH huyện Đắk Hà trước ngày 20/12/2023 để BHXH huyện Đắk Hà gia hạn, cấp thẻ kịp thời cho các em khám, chữa bệnh vào đầu năm mới.**

- Đối với học sinh mới tham gia BHYT: Nhận thẻ BHYT từ cơ quan BHXH, kiểm tra, đối chiếu các thông tin ghi trên thẻ BHYT (họ tên, ngày, tháng, năm sinh, địa chỉ, nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu, giá trị sử dụng) nếu có sai sót thì thông báo lại cho cơ quan BHXH để được điều chỉnh kịp thời.

- **Đối với HSSV tiếp tục tham gia BHYT: Cơ quan BHXH không thực hiện in đổi thẻ BHYT mới (trừ trường hợp mất, rách, hỏng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ BHYT), mà chỉ thực hiện gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT trên cơ sở dữ liệu đang quản lý.**

### **5.2. Về việc hỗ trợ cài đặt ứng dụng VssID – Bảo hiểm xã hội số**

- Ngày 31/5/2021, BHXH Việt Nam ban hành Công văn số 1493/BHXHCSYT về việc sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng Vss-ID để khám chữa bệnh BHYT kể từ ngày 01/6/2021 thay thế cho việc sử dụng thẻ BHYT giấy.

- Để thuận lợi cho cho HSSV khi đi KCB BHYT, BHXH huyện Đắk Hà đề nghị nhà trường hướng dẫn HSSV (hoặc cha mẹ học sinh) đăng ký và cài đặt ứng dụng VssID trên điện thoại theo tài liệu hướng dẫn gửi kèm Công văn này hoặc truy cập vào Website của BHXH tỉnh Kon Tum theo địa chỉ: <http://kontum.baohiemxahoi.gov.vn> để tải, xem hướng dẫn thực hiện cài đặt ứng dụng VssID.

### **6. Phương thức nộp tiền**

Học sinh hoặc phụ huynh học sinh đóng tiền vào Tài khoản ngân hàng của nhà trường:

*Tên tài khoản: Trường THPT Trần Quốc Tuấn.*

*Số Tk: 5102 201 002 417 tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đăk Hà*

***Lưu ý: Ghi rõ tên học sinh, lớp và nội dung nộp tiền để bộ phận tài chính tổng hợp.***

*Tất cả các khoản thu sự nghiệp, dịch vụ của nhà trường đều xuất hóa đơn, viết phiếu thu và quyết toán theo quy định hiện hành của chế độ tài chính.*

## **5. Các khoản vận động, tài trợ**

**5.1. Về thu, chi tài trợ:** Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trước khi thực hiện, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, thông qua Hội đồng trường (Điều 14 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT); trình Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum thẩm định, phê duyệt (Điều 5 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT); thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ (Điều 6 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT).

**Tất cả các khoản thu sự nghiệp, dịch vụ, vận động tài trợ được thông qua hội đồng trường và cha mẹ học sinh (Có biên bản họp thỏa thuận của CMHS các lớp)**

Trên đây là toàn bộ dự kiến các khoản thu và vận động tài trợ trong năm học 2023-2024 nhà trường thông báo đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các em học sinh được biết.

*Nơi nhận:*

- Dán bản tin, web (để công khai);
- GVCN (để thông báo);
- Lưu KT, VP

